

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

BÙI THỊ KIM PHƯƠNG

YẾU TỐ TÍNH DỤC TRONG SÁNG TÁC CỦA NHÀ VĂN
NỮ TỬ GIỮA THẬP KỶ 80 CỦA THẾ KỶ XX ĐẾN NAY (KHẢO
SÁT QUA TÁC PHẨM CỦA PHẠM THỊ HOÀI, Y BAN, VÕ THỊ
HẢO, ĐỖ HOÀNG DIỆU, ĐOÀN LÊ)

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam
Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Thị Bình**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn
thạc sĩ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng
vào ngày..... tháng..... năm 2011

** Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài.

Khoảng từ thập niên 60 của thế kỷ trước, chủ đề tính dục nổi lên mạnh mẽ trên thế giới ở nhiều lĩnh vực nghệ thuật khác nhau trong đó có văn học. Ở Việt Nam, giai đoạn văn học từ 1986 đến nay người ta thấy rõ dần chủ đề tính dục khi con người được đặt trong cái nhìn đa chiều và được sự quan tâm của rất nhiều nhà văn, trong đó có nhà văn nữ. Họ- bằng cách này hay cách khác tự tin khẳng định tư thế độc lập của mình, viết về những đề tài nhạy cảm, cấm kỵ, họ muốn chứng tỏ rằng sáng tác văn chương là nơi không tồn tại đẳng cấp nam- nữ, họ muốn chống lại định kiến người khác áp đặt cho giới mình. Nhu cầu khám phá bản thân, khẳng định phái tính trở thành một nhu cầu xã hội và thẩm mỹ. Đây cũng là điều rất đáng để quan tâm tìm hiểu.

Tuy nhiên, vẫn chưa có một công trình nào trực diện tìm hiểu văn chương nữ giới từ diễn ngôn tính dục. Chúng tôi lựa chọn đề tài ***Yếu tố tính dục trong sáng tác của nhà văn nữ từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay*** (khảo sát qua tác phẩm của Phạm Thị Hoài, Y Ban, Võ Thị Hào, Đỗ Hoàng Diệu, Đoàn Lê) nhằm góp một tiếng nói vào những vấn đề có tính thời sự và đang còn nhiều tranh cãi mong có thể đưa ra một cái nhìn, một cách lí giải hợp lí dựa trên thực tiễn sáng tác của văn học Việt.

2. Lịch sử vấn đề

Vấn đề tính dục trong văn học được giới nghiên cứu quan tâm khá nhiều. Một số tiền đề có tính lý luận và luận điểm khoa học của tính dục được đề cập đến trong các công trình của các tác giả M. Foucault, S.Freud, GS.TSKH Phương Lựu, PGS.TS Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Đăng Điệp, một số hội thảo của Viện văn học và khoa Ngữ văn trường ĐHSP Hà Nội...là những gợi ý bổ ích về mặt lí luận cho đề tài luận văn.

Bên cạnh những công trình chuyên ngành, có những bài viết, hầu hết là gắn với tác phẩm các nhà văn nữ liên quan đến yếu tố tính dục sẽ là những gợi ý quý báu cho chúng tôi trong quá trình thực hiện đề tài của mình.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là *tính dục trong sáng tác của các nhà văn nữ Việt Nam từ giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX đến nay*. Trong khuôn khổ một luận văn thạc sĩ, chúng tôi chọn khảo sát một số tác giả tiêu biểu về phương diện này như Phạm Thị Hoài, Y Ban, Võ Thị Hảo, Đỗ Hoàng Diệu, Đoàn Lê. Ngoài ra, khi cần thiết có thêm dẫn liệu để thêm sức khái quát, chúng tôi chọn một số tác phẩm ngoài phạm vi nghiên cứu và một số tác giả khác....

4. Đóng góp của đề tài

- Đề xuất một cách nhìn hợp lý hơn về vấn đề tính dục, vì trong văn chương truyền thống Việt Nam chưa được nhìn nhận cởi mở.

- Trong bối cảnh mới của xã hội dân chủ, diễn ngôn tính dục văn học thời đổi mới quan tâm như bằng chứng về nhu cầu dân chủ hóa xã hội và văn chương.

- Tìm hiểu vấn đề tính dục trong sáng tác của nhà văn nữ là cách tiếp cận vấn đề nữ quyền của thời đại.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa trên một số phương pháp cụ thể sau:

Phương pháp của tâm lý học-sáng tạo nghệ thuật, Phương pháp liên ngành, Phương pháp hệ thống, Phương pháp so sánh- đối chiếu, Phương pháp phân tích-tổng hợp.

Chương 1

NHÌN CHUNG VỀ TÍNH DỤC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM

1.1. Khái niệm

1.1.1. *Quan niệm của M. Foucault về tính dục.*

Theo M.Foucault “Tính dục không phải là một “thực tại” (thing) để kiểm soát bởi quyền lực hay có thể được khám phá bằng một khảo sát kỹ càng. Tính dục là một tạo tác có tính xã hội ở đó chuyển dẫn những quan hệ quyền lực khác nhau. Tính dục là một tạo tác mang tính lịch sử”. Theo quan niệm này thì tính dục là một hiện tượng văn hóa, nó không phải là “cái được phát hiện ra (discovered) mà cái “được tạo ra” (produced) bởi những diễn ngôn (discourse) nhằm hợp thức hóa những quan hệ quyền lực nhằm thực hiện một dự đồ nào đó. Mặt khác cũng theo quan niệm của Foucault, tính dục có quan hệ mật thiết với “công nghệ về cái tôi”(technologies of the self). Cái tôi cũng được tạo lập và có tính lịch sử, chính vì thế mà mỗi thời đại có những quan niệm khác nhau về con người. Đây chính là quan điểm tiến bộ về mặt tiếp cận xã hội, con người và cũng lý giải vì sao văn học Việt Nam từ những năm 80 của thế kỷ trước đến nay người ta đề cập nhiều đến yếu tố tính dục sau một thời gian con người tự nhiên, con người bản năng hầu như không được văn học đề ý đến.

1.1.2. *Tính dục theo quan điểm của Freud.*

Freud là cha đẻ của thuyết Phân tâm học, vấn đề cốt lõi của Phân tâm học chính là vô thức và dục tính. Theo ông, vô thức là cái chủ yếu của đời sống tâm thần, nó có vai trò chi phối hành vi con người mạnh hơn cả ý thức, nó chứa đựng những ẩn ức không được giải tỏa trong đó ẩn ức tính dục là quan trọng nhất. Freud phân loại mọi hoạt động tinh thần của cá nhân con người được thể hiện thành ba cấp độ được ông gọi là Tự ngã, Bản ngã và Siêu ngã. Tự ngã là thành phần nguyên thủy nhất của nhân cách, nó tồn tại từ lúc mới sinh và chứa tất cả những bản năng

cơ bản; Bản ngã ra đời như là sự tiếp nối cho sự phát triển của Tự ngã trong mỗi con người khi đặt nó trong môi trường xã hội, Như vậy Tự ngã chứa nhục dục (libido) và tuân theo nguyên lí khoái cảm trong khi Bản ngã tuân theo nguyên lí hiện thực. Khi hành động, Bản ngã sẽ quyết định, liệu một nhu cầu bản năng nên được thỏa mãn tức thời hay cần phải kìm nén, sự quyết định này phụ thuộc vào Siêu ngã, vào “luồng tâm xã hội”. Theo S.Freud, nhiệm vụ của Bản ngã vừa giữ vai trò trung gian giữa Tự ngã và hiện thực vừa thỏa mãn cấu trúc của Siêu ngã.

1.1.3. Những quan niệm khác

Theo Longman, tính dục là “những điều mà con người làm, nghĩ và cảm thấy có liên quan đến ham muốn giới tính. Theo định nghĩa này thì “ham muốn” là yếu tố trọng tâm của tính dục,

Collin định nghĩa tính dục theo ba nét nghĩa sau: [1]. Một trong những đặc trưng của sex[2]. Mang tính đặc trưng của nam nữ trong sự kết hợp những tế bào sinh sản[3]. Yếu tố mang tính khu biệt giữa nam và nữ. Cách định nghĩa của Collin chỉ mới dừng lại ở việc khai thác bề nổi của thuật ngữ trên phương diện từ điển.

Những năm 1970 của thế kỷ trước, Ủy ban giáo dục và thông tin về tình dục ở Mỹ đã ra một định nghĩa về tính dục như sau: “Tính dục là tổng thể con người, bao gồm mọi khía cạnh đặc trưng của con trai hoặc con gái, đàn ông hoặc đàn bà và biến động suốt đời. Tính dục phản ánh tính cách con người, không phải chỉ là bản chất sinh dục. Vì là một biểu đạt tổng thể của nhân cách, tính dục liên quan tới yếu tố sinh học, tâm lí, xã hội, tinh thần và văn hóa của đời sống. Những yếu tố này ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách. Và mối quan hệ giữa người với người và do đó tác động trở lại xã hội”

Trên nét thống nhất hay gần gũi của những cách hiểu trên chúng tôi đi đến kết luận: *Tính dục là một tổng thể năng động trong con người*

bao gồm việc thực hiện chức năng sinh sản, hưng phấn trong khát vọng hòa hợp thể xác và tâm hồn, biểu hiện một trình độ văn hóa của con người.

Tuy nhiên, trong tiếng Việt tồn tại đồng thời hai khái niệm: tính dục và tình dục. Khi nói “tính” là nói cái thuộc bản thể, cái được xem là sẵn có trong con người, cái được trời phú cho. “Tình” là cái biểu hiện ra bên ngoài của tính. Với nghĩa này, “tình” gắn với những hành vi cụ thể. Ngoài ra, hiện nay khái niệm sex cũng được người Việt sử dụng như một cách thay thế cho từ thuần Việt nhờ nó không bị ám ảnh bởi truyền thống.

1.2 Sơ bộ về tính dục trong văn học Việt Nam

1.2.1. Một chủ đề bị cấm kỵ trong văn chương chính thống.

Văn học trung đại quan niệm văn chương là tải đạo, ngôn chí; đối với nhà nho, Đạo, Chí, Khí là những điều đặc biệt hệ trọng, cao quý. Văn chương là thứ thực hiện sứ mệnh cao quý và thiêng liêng đó. Văn chương có dính đến những chuyện phạm tục - là nhỏ nhen, tầm thường, thiếu tao nhã do vậy mà chuyện thân xác, nhục dục hầu như bị né tránh.

Chỉ khi chế độ phong kiến xuống dốc, khả năng kiềm tỏa về mặt tư tưởng giảm bớt, ý thức cá tính mới có cơ hội nảy nở và ở một vài cá nhân đã có sự quan tâm rõ rệt đối với những nhu cầu tự nhiên của con người như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương...nhưng không nhiều.

Suy cho cùng chủ đề tính dục trong văn học truyền thống sơ dĩ bị cấm đoán hoặc khất khe là vì nó được nhìn nhận dưới góc độ đạo đức. Quan niệm này đã có sự thay đổi trong văn học thế kỷ XX, trong đó cuộc tiếp xúc với văn hóa phương Tây đưa văn học Việt Nam vào quá trình hiện đại hóa và đi vào quỹ đạo chung của văn học thế giới, nó

hình thành quan niệm con người cá nhân, từ đó làm thay đổi đề tài văn học trong đó có đề tài tính dục.

Tác phẩm đầu tiên đề cập trực diện vấn đề tính dục là **Hà Hương phong nguyệt** của Lê Hoàng Mưu.

Giai đoạn 1930-1945 là giai đoạn có nhiều nỗ lực khám phá về con người. Tác phẩm của nhóm Tự lực văn đoàn, của văn học hiện thực phê phán và phong trào Thơ Mới đề cập nhiều vấn đề con người bản năng, con người tự nhiên nhưng nhìn chung ở quan điểm giai cấp, đạo đức hoặc ở phương diện giải phóng con người cá nhân

Văn học giai đoạn 1945-1975, do yêu cầu của cuộc chiến chống xâm lược nên những vấn đề cá nhân bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu. Bản năng, vô thức, tâm linh ...là những khái niệm khá xa lạ với văn học. Chính vì thế, yếu tố tính dục ít được đề cập,

Nói tóm lại, ở nước ta trong văn chương chính thống cho tới trước 1980, tính dục thường bị xem là cấm kỵ hoặc « nhạy cảm ». Văn học chủ yếu nhìn nó trong mối tương quan với luân thường đạo lý, với nhân quan ý thức hệ và hầu như trở thành điển ngôn nam quyền.

1.2.2. Một yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình dân chủ hóa của văn học từ sau 1975.

Sau chiến tranh khoảng 10 năm, đất nước có nhiều thay đổi quan trọng. Sự đổi mới rõ rệt nhất là ở tư duy người sáng tác, đó là tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, phát huy quyền làm chủ của người dân. Họ nói nhiều hơn đến cái tôi, đến cá tính, họ đấu tranh với chính mình để đổi mới ... Mỗi con người đều đòi được xem xét như một nhân vị riêng có nhân cách độc lập. Làm nên các nhân cách ấy có cả phần con lẫn phần người, cả ý thức lẫn vô thức, cả thân thể lẫn tinh thần...Nhu cầu dân chủ hóa tất yếu đưa văn học đến với thước đo nhân bản. Từ tiêu chí này các phương diện nhân tính tự nhiên, những gì thuộc về quyền con người nhưng trước đây bị lẫn tránh hay bị che

khuất sẽ được nhận thức lại. Đây là lí do giải thích tại sao chủ đề tính dục, ngôn ngữ thân thể lại xuất hiện nhiều trong văn chương đương đại.

Đặc biệt tính dục trong các tác phẩm của nhà văn trẻ gần đây được mở rộng phạm vi phản ánh với sự xuất hiện yếu tố tình dục đồng giới: **Một thế giới không có đàn bà** của Bùi Anh Tấn, **1981** của Nguyễn Quỳnh Trang, **Song song** của Vũ Đình Giang, **Những đóm lửa trên vịnh Tây Tử** của Trang Hạ, **Phiên bản, Nháp** của Nguyễn Đình Tú..., **Nháp** thực sự là một nơi để giới trẻ phản biện để củng cố nhân cách sống tích cực cho bản thân. Sex trong tác phẩm không còn là mục đích mà là phương tiện chuyển tải ý đồ nghệ thuật của nhà văn.

Để nhận thấy rằng khi xã hội mở cửa hội nhập với thế giới, nhiều kinh nghiệm mới mẻ của văn học nước ngoài sẽ tác động mẽ đến văn học Việt Nam, đưa đến cho độc giả Việt Nam một cái nhìn mới về sex và điều tất yếu là nó gặp gỡ với nhu cầu dân chủ hóa của xã hội Việt Nam để tạo ra những quan niệm mới, quan niệm chân thực hơn về con người. Khía cạnh bản năng, tính dục được khai thác nhiều đến mức có khi thái quá trở thành chiêu thức câu khách rẻ tiền. Nhưng cần ghi nhận ở những nhà văn bản lĩnh và giàu khát vọng cách tân, tính dục đã trở thành một đột phá trong quan niệm về con người, đem lại nhiều ý nghĩa nhân văn và thẩm mỹ.

1.3.Một hiện tượng đáng chú ý trong văn chương nữ từ giữa thập kỷ 80 của thế kỉ XX đến nay

Cùng với việc nở rộ dòng văn học nữ quyền trên văn đàn thế giới, Việt Nam cũng xuất hiện nhiều cây bút nữ. Họ có thực sự có tạo nên một dòng “văn học nữ giới” hay không thì chúng tôi chưa dám khẳng định, nhưng không thể phủ nhận ấn tượng mạnh mẽ họ gây nên trên văn đàn những năm gần đây. Tình yêu, hạnh phúc gia đình là những đề tài quen thuộc và là thế mạnh của nhà văn nữ. sáng tác của họ cho thấy một ý thức tự giác, một nhu cầu riết róng khẳng định phái tính.

Tính dục cũng là một biểu hiện quan trọng của phái tính và có thể xem đây là sự lên tiếng đầy bản lĩnh của nhà văn nữ.

Khi công khai viết về tính dục, họ đã chủ động “gây hấn” với những quan niệm cổ truyền. Họ cũng viết như một cách giải tỏa cái tôi. Dưới mắt các nhà văn nữ tính dục được miêu tả với nhiều sắc thái khác nhau nhưng có chung một điểm là họ hầu như không bị vương mặc cảm đạo đức.... Trước đây nói đến vấn đề cấm kỵ này chỉ có nam giới bây giờ hóa ra miêu tả tính dục lại là thể mạnh của những cây bút nữ. Với họ, viết về tính dục không chỉ có ý nghĩa khẳng định một thực tế hiển nhiên mà còn mang tinh thần khước từ, đối thoại những diễn ngôn đầy tính áp đặt của đàn ông.

Có thể nói sự xuất hiện hàng loạt các cây bút nữ làm phong phú và đa dạng văn học Việt Nam. Mỗi người một vẻ, một phong cách, đa sắc đa âm, đa giọng điệu. Một Phạm Thị Hoài độc đáo và táo bạo trong sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật viết hiện đại; một Nguyễn Thị Thu Huệ khéo léo kéo người đọc vào trò chơi ngôn ngữ; một Lê Minh Khuê đậm thắm, thiết tha; một Trần Thùy Mai nhẹ nhàng, da diết; một Y Ban lúc dịu dàng khi sắc lạnh; một Đỗ Hoàng Diệu táo bạo và mãnh liệt; một Nguyễn Ngọc Tư đậm ám...Tất cả tạo nên ấn tượng riêng về văn chương nữ quyền.

Chương 2

TÍNH DỤC -MỘT BIỂU HIỆN CỦA KHÁT VỌNG HẠNH PHÚC VÀ Ý THỨC PHÁI TÍNH CỦA NHÀ VĂN NỮ

2.1. Tính dục – khởi nguồn của tình yêu và xúc cảm nhân tính

2.1.1. Tình yêu của những bản thể giàu sức sống

Thời phong kiến, tình dục chỉ xuất phát từ nhu cầu sinh sản để duy trì nòi giống. Điều này có nguyên nhân từ quan niệm về con người dòng họ và xã tắc. Sứ mệnh quan trọng của mỗi cá nhân đã trưởng thành là duy trì nòi giống. Tính dục không cần biết đến tình yêu, càng không thể coi là khoái cảm cá nhân. Tinh thần khắc khổ và chủ nghĩa tập thể trong 30 năm chiến tranh cũng loại yếu tố tính dục, bản năng ra khỏi quan niệm con người chuẩn mực.

Một thời, những vần thơ tình giàu sắc thái nhục cảm của Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử bị phê phán nặng nề, bị xem là đồi trụy. Nay nhìn lại thấy cách nghĩ ấy thật hẹp hòi và không hiểu con người. Các nhà văn nữ Việt Nam đương đại đến với đề tài tính dục khi đã biết về kinh nghiệm nghệ thuật này, nhưng họ thuộc một thời đại mới nên thể hiện vấn đề bản năng một cách mạnh mẽ. Một số tác phẩm của Nguyễn Thị Thu Huệ, Trần Thùy Mai chọn cách nói khá tế nhị, kín đáo về nhu cầu bản năng của con người. Họ không tách nhu cầu này khỏi vẻ đẹp của tình yêu đôi lứa. Với Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu, sex còn được diễn tả táo bạo hơn nhiều. **Người đàn bà và những giấc, Sau chớp là giông bão, Tự, Cuộc tình Silicon, Tự, Hai bẫy bước chân là lên thiên đường...** của Y Ban, **Bóng đèn, Vu quy...** của Đỗ Hoàng Diệu; **Con đại của đá, Biển cứu rồi, Vườn yêu, Giàn thiêu** của Võ Thị Hảo... đem lại cho người đọc cảm xúc về cái đẹp của bản thể tự nhiên con người.

2.1.2. Vẻ đẹp cơ thể nữ-một phương diện khám phá con người tự nhiên

Khám phá con người bản năng các nhà văn thường chú ý khắc họa vẻ đẹp cơ thể của người nữ. Đối với các nhà văn nữ họ hiểu hơn ai hết vẻ đẹp mà tạo hóa ban tặng cho họ và biết sức mạnh đặc biệt của nó với tình yêu. Đó là làn da, bầu vú, cặp mông, đôi chân, cả bộ phận kín đáo mà không gợi cảm giác ô uế. Đây là hình ảnh **Người đàn bà đứng trước gương**: *“nàng chậm rãi mở từng cái cúc áo, khuôn ngực đầy đặn trắng ngà hiện ra, hai tòa thiên nhiên như hai nắm com đẹp. nàng trút bỏ hẳn chiếc áo. Sau đó nàng nghiêng vai để ngắm”*. Có khi vẻ đẹp cơ thể của người nữ được đặc tả qua bàn tay và đôi chân trong văn Đỗ Hoàng Diệu, nhưng hơn hết thấy vẻ đẹp phồn thực của người nữ được Đỗ Hoàng Diệu miêu tả qua bầu vú (**Bóng đèn, Vu quy, Hoa máu...**). Các nhà văn nữ luôn cho nhân vật nữ quyết liệt đấu tranh với định kiến để tìm kiếm tình yêu và hạnh phúc; dám sống thật với chính mình, không giấu giếm khát khao dục tính. Ở phương diện này, văn của Phạm Thị Hoài thể hiện đầy đủ và mạnh mẽ nhất (**Người đàn bà và hai con chó nhỏ, Kiên ái, Chín bỏ làm mười...**)

2.2. Tính dục-một khía cạnh phản ánh tâm thức thời đại

Con người luôn là một thực thể bị tác động hai chiều từ chính bản thể tự nhiên và trong mối liên hệ với lịch sử xã hội. Do vậy, khi xem xét những vấn đề mang ý nghĩa xã hội, tính dục trở thành một biểu tượng mang tâm thức thời đại. Với các nhà văn nữ, tính dục là nơi hóa giải con người khỏi nỗi cô đơn, bế tắc; nó trở thành hệ qui chiếu thực sự, phản ánh muôn mặt của đời sống-nơi mà ở đó những giá trị bị đảo lộn, những niềm tin bị phá vỡ.

2.1.2. Sự hóa giải cô đơn, bế tắc

Theo thuyết Phân tâm học, đặc biệt là Phân tâm học tình yêu, S. Freud có viết, đại ý: Cô đơn là bản chất của con người. Trong đời sống tộc loại, khi con người ném quả tri thức, bị đuổi ra khỏi thiên đường, đánh mất cuộc sống hòa hợp toàn phần với tự nhiên, con người trở nên

cô đơn. Dùng tính dục để giải thoát cảm giác cô đơn đã có rất nhiều người viết ví như Kundera (trong **Đời nhẹ khôn kham**), Murakami, (trong **Rừng Nauy ...** Mối quan hệ giữa tình yêu và tình dục là một vấn đề phức tạp. Chưa bao giờ văn học ta đề cập nhiều đến tình dục như trong văn học thời kỳ này. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, những áp lực công việc, áp lực xã hội kéo con người vào guồng quay kim tiền họ càng trở nên cô đơn hơn bao giờ hết, người ta tìm những cách thoát khỏi cảm giác sợ hãi, lo lắng. Một trong số đó là tình dục. Hầu hết những câu chuyện tình yêu trong sáng tác của những cây bút nữ đều liên quan đến tình dục. Đôi khi người ta thấy tình dục là phương cách hữu hiệu, nhanh chóng mang lại cho con người cảm giác ấm áp thực sự.

Đó là nhân vật của Võ Thị Hảo trong **Miền bọt, Biển cứu rồi, Khăn choàng sương, Bàn tay lạnh, Góa phụ đen Tiếng vạc đêm, Con đại của đá, Phiên chợ người cùi...**; nhân vật của Đoàn Lê trong **Giường đôi xóm Chùa, Làm đẹp, Oan hồn ngã đá dốc, Dĩ vãng thom nồng, Na ơi, Trăng đường, Giáng sinh buồn bã, Giao điểm cuối cùng...**

Ngoại tình là một trong những vấn đề trong tình yêu thời hiện đại. Khát vọng hòa hợp trong tình yêu không đạt được các nhân vật nữ trong các tác phẩm thường có xu hướng ngoại tình. Khoan nhìn ở góc độ đạo đức, cách chọn lối giải thoát này cũng là một cách để giải tỏa ẩn ức về sex nhưng sâu xa hơn tìm sự đồng vọng của những tâm hồn đồng điệu.

Sự kết hợp hòa điệu hai khía cạnh tâm hồn và thể xác làm cho tình yêu vững bền và sâu sắc. Bởi vậy mà những người phụ nữ chiều chuộng cảm xúc bản năng mình như người phụ nữ trong truyện ngắn **Tự, Nhân tình, Biển và người đàn bà...** của Y Ban, nhân vật nữ trong **Vu quy** của Đỗ Hoàng Diệu, những nhân vật trong **Tiếng vạc**

đem, Người đàn ông duy nhất, Khăn choàng sương của Võ Thị Hảo, người phụ nữ trong **Năm ngày** của Phạm Thị Hoài đều cảm thấy cô đơn, trống rỗng vì thất vọng ê chề trong cuộc kiếm tìm hạnh phúc.

Khi con người cô đơn, mất phương hướng trong một xã hội thiếu sự cảm thông nó tìm đến tình dục như cứu cánh cuối cùng. Tuy nhiên, tình dục như con dao hai lưỡi có thể kéo con người ta ra khỏi vực thẳm cũng có thể chìm người ta sâu hơn vào thế giới tối tăm không lối thoát. Tình dục không tình yêu khiến con người ta trượt dài trong cô đơn, bế tắc. Ý niệm này trong sáng tác của Phạm Thị Hoài, Võ Thị Hảo, Đoàn Lê và những tác giả khác đem đến ý nghĩa cảnh báo tích cực cho con người..

2.1.2. Tính dục--cảnh báo tình trạng suy đồi của lối sống.

Với tư tưởng giải thoát con người khỏi những áp chế ràng buộc khắt khe của chế độ phong kiến hàng ngàn năm, con người như thoát khỏi sợi dây cương tỏa của pháp chế, quy định nhưng dường như con người đang chạy từ thái cực này đến thái cực khác. Chính điều tưởng như rất tự do ấy con người lệ thuộc thâm thương đến việc giải thoát, tìm niềm vui ở tính dục. Tình dục càng tự do thì giá trị của nó càng giải thiêng. Đó chính là điều các nhà văn phát hiện ra mặt trái của thời hiện đại...

Nếu như Đoàn Lê viết về sự tha hóa của những con người ở xóm Chùa và cũng chính là hình ảnh của nông thôn Việt Nam trong con lốc thị trường thì Y Ban thể hiện những vòng xoáy nghiệt ngã của nó qua từng số phận cá nhân. Người đàn bà trong **Cuộc tình silicon, Ai chọn dùm tôi, Người đàn bà có ma lực ...**

Cơ chế thị trường thúc đẩy kinh tế phát triển nhưng mặt trái của nó là con người cũng bị lệ thuộc đồng tiền, cảm xúc dần trở nên khô kiệt. Nỗi lo nhân loại đối mặt với sự suy đồi nhân cách ở thế kỷ XX như đang phơi bày trước sự hỗn loạn đầy rẫy sự bất công phi lý. Nhà

văn với vai trò “người thư ký trung thành của thời đại” không khỏi lo âu trước tình trạng con người bằng hoại nhân cách. Tính dục cũng là một góc quy chiếu văn hóa của con người. Đó là sự giả dối đến ghê tởm trong những cuộc tình trong **Ai chọn đùm tôi, Hai bầy bước chân lên thiên đường.Nhân tình...** của Y Ban; **Nàng tiên xanh xao, Con đại của đá, Bàn tay lạnh, Chuông vọng cuối chiều...** của Võ Thị Hảo; là sự đê hèn, bản thủ đến bản tiện trong **Dòng sông Hủi** của Đỗ Hoàng Diệu... Tình dục trong những trường hợp trên không còn là sự hòa hợp giữa tâm hồn và thể xác nữa mà đã trở thành bản năng, thú vật...Mượn vấn đề tình dục, các nhà văn nữ chỉ ra một thực trạng mà ở đó con người trở nên cô đơn ngay chính căn nhà của mình; nó không tìm được sự đồng điệu của cảm xúc, tư tưởng, lối sống. Nó là tiếng thở than cay đắng về những ước vọng tình yêu bị cái thô thiển dập vùi.

2.3 Tính dục và ý thức nữ quyền.

2.3.1 Từ ý thức nữ quyền...

Một thời kì rất dài, loài người mặc nhiên coi người nữ là yếu đuối, lệ thuộc nam giới. Cuộc chiến đấu/nổi loạn để xác lập vị thế bình quyền của nữ giới vốn âm ỷ rất lâu trong lịch sử gọi là Chủ nghĩa nữ quyền/nữ quyền luận. Đến giai đoạn hiện nay, phê bình nữ quyền mở rộng. Gắn liền với những đổi thay to lớn ấy, âm hưởng nữ quyền đã ngấm sâu vào văn học, tạo thành một tiếng nói, một bản sắc độc đáo trong văn học hiện đại.

Ở Việt Nam từ sau 1975, cùng với quá trình giao lưu và hội nhập quốc tế, quan điểm giới nhanh chóng được du nhập và truyền bá. Không khí dân chủ giúp các nhà văn nữ dám công khai xem xét cả những chuẩn mực cũ, công khai bày tỏ thái độ chống lại sự lệ thuộc, sự áp đặt của nam quyền, dám xông vào các đề tài vốn được xem là đặc quyền của nam giới. Trong đó có đề tài tính dục. Tình dục được họ khai thác không chỉ như một nhu cầu tự nhiên mà còn là phương tiện để họ

bộc lộ phái tính. Đây chính là hiện tượng mới trên văn đàn. Nếu như trước đây người phụ nữ và nhân vật nữ được nhìn theo những chuẩn mực mà nam giới áp đặt nên họ ở vai bị động họ giành lấy quyền tự nói về mình, dù nói giống hay khác thì đây cũng là một thái độ khước từ những mặc định từ phía nam giới.

2.3.2. ...Đến nhu cầu khẳng định ý thức phái tính

Trong văn hóa của người phương Đông, tình dục là vấn đề kiêng kỵ, không nói ở chốn đông người. Trong văn học trung đại, tình dục của người nữ gắn với quan niệm còn trinh hay không còn trinh. Đến văn học đương đại xuất hiện hàng loạt những tác phẩm viết về đề tài cấm kỵ này và viết một cách táo bạo lại là những cây bút nữ. Có nhiều dư luận trái chiều hoặc khen “mới mẻ” hoặc chê “quá trần trụi” nhưng quả đó là một hiện tượng có tính toàn cầu.

Bằng cách xông vào chủ đề này, họ đã tự giải phóng mình khỏi những định kiến, khẳng định quyền được thành thật với mình và với văn chương, quyền chống lại thái độ áp đặt của giới khác. Nhân vật trong sáng tác của Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu luôn có ý thức đi tìm hạnh phúc cho chính mình; nhân vật của Phạm Thị Hoài chủ động giành quyền làm chủ thân xác như là một cách thể hiện ý thức phái tính.

Dùng tính dục để khẳng định phái tính và sự bình quyền nam nữ là một trong những cách các nhà văn đưa người phụ nữ về đúng nguyên lí tình mẫu của nó, xác lập lại vị thế ngang bằng về giới trong mọi lĩnh vực, trong đó có tình yêu, tình dục. Chính điều này tạo nên âm hưởng nữ quyền mạnh mẽ trong văn chương Việt Nam sau 1975.

Tính dục trong tác phẩm của các nhà văn nữ không chỉ bộc lộ cái nhìn của nhà văn về cuộc sống, con người mà còn thể hiện quan niệm của họ về văn chương.

Với Y Ban viết về tính dục là một nhu cầu tự nhiên như hơi thở, với Đoàn Lê và Võ Thị Hảo sex là nơi họ đối thoại với bạn viết và bạn

đọc, với Phạm Thị Hoài “**Viết như một phép ứng xử**”, Đỗ Hoàng Diệu thì viết về tính dục tự nhiên và tự tin như bất cứ viết về cái gì... Tính dục là nơi con người không hóa trang, nơi nó sống thật nhất bản chất của mình. Với ý nghĩa đó, yếu tố tính dục trong các sáng tác của các nhà văn nữ sau 1975 vượt qua giới hạn của văn bản, của một chủ đề câu khách vươn tới triết lí sâu xa về con người.

Chương 3

TÍNH DỤC -MỘT NỖ LỰC LÀM MỚI NGHỆ THUẬT TỰ SỰ.

3.1. Nhân vật hay cuộc thăm dò cái vô thức.

Phân tâm học của Freud lí giải vô thức chính là tinh thần, là nơi chi phối hành vi ở ngoài tầm của ý thức. Những biểu hiện đó được gắn chặt chẽ với với những xung năng cơ bản: xung năng dục tính và xung năng tự bảo tồn. Những nội dung vô thức bị tính năng động của chúng thúc đẩy để trở thành nội dung ý thức: mọi vô thức có xu hướng bước sang ý thức. Như vậy vô thức luôn bị kìm nén và giấc mơ là hình thức giải tỏa những dồn nén ham muốn trong vô thức, giấc mơ là sự phản ánh nhiều chiều về cuộc sống, phản ánh chiều sâu tâm hồn của mỗi con người. Ngoài giấc mơ, các ẩn ức còn bộc lộ qua nhiều dạng thức khác như lời nói nhịu, bệnh lí không rõ nguyên nhân, không liên quan đến tác động vật chất. Trong các ẩn ức thì ẩn ức tình dục chiếm vị trí hàng đầu.

Ham muốn thể xác là một nhu cầu tự nhiên, mạnh mẽ. Nhưng trong thực tế ham muốn này gặp sự cấm đoán quyết liệt của những chuẩn mực đạo đức xã hội nên thường dồn nén sâu trong vô thức. Và do vậy giấc mơ là không gian lí tưởng cho những khát khao tình yêu, tình dục của con người. Phân tâm học mở ra những khả năng lớn lao cho nghệ thuật. Đây là điểm bắt đầu chân trời khám phá, tưởng tượng của nghệ sĩ. Nghệ thuật đã làm cuộc phiêu lưu vào cõi vô thức để lên tiếng đấu tranh cho quyền con người. Ở nước ta, quan niệm lí tưởng hóa con người trong văn học thời chiến đã dần được thay thế bằng quan niệm đa chiều về con người trong văn học sau 1975, và nhiều cây bút đã mạnh dạn thể nghiệm lối viết trên cơ sở kinh nghiệm về cái vô thức của Phân tâm học. Với Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu giấc mơ là không gian lí tưởng để những nhân vật giải tỏa những ẩn ức đời sống, nhất là ẩn ức tình dục; với Phạm Thị Hoài cái vô thức trong sáng tác làm nổi bật ý

thức về văn hóa (**Năm ngày**); Đoàn Lê thiên hẳn về những ám ảnh vô thức mang màu sắc tâm linh mà ít chú ý đến vô thức tình dục; Võ Thị Hảo vận dụng phương thức huyền thoại hóa để thể hiện quan niệm đa chiều về đời sống vừa mở rộng thêm những hình thức mới lạ cho nghệ thuật tự sự. ...

Bên cạnh việc đổi mới nội dung phản ánh, các tác giả nữ cũng có ý thức đổi mới trên bình diện nghệ thuật, mở rộng phạm vi phản ánh hiện thực đồng thời bộc lộ cái nhìn nhân bản về thế giới và con người. Đó là một thế giới đa chiều, không đơn nhất, luôn đan cài thực và ảo, ý thức và vô thức. Con người được phản ánh không còn là con người toàn bích, lí tưởng mà là con người cá nhân đa chiều với những mối quan hệ chằng chịt phức tạp trong “tổng hòa các mối quan hệ xã hội”.

3.2. Ngôn ngữ thân thể và hệ từ thông tục.

Khái niệm ngôn ngữ thân thể (body language) bắt đầu từ kịch hình thể (theatre of images), nghệ thuật hình thể (body art), sau đó tách khỏi hai ngành nghệ thuật này và phổ biến trong lĩnh vực văn học. Nó thể hiện đậm nét ở văn chương Nữ quyền luận. Bên cạnh mục đích bình đẳng giới, văn chương Nữ quyền luận lấy thân thể phụ nữ làm phương tiện biểu đạt nội dung. Mĩ học về sự sống tự nhiên chính là cơ sở lí luận cho sự hình thành khuynh hướng ngôn ngữ thân thể/thân xác.

Ngôn ngữ thân thể trong nghĩa ban sơ tự nó khẳng định tính nhân bản, tạo ra quyền năng sự sống và tái sinh. Ngôn ngữ thân thể gắn với sự thanh xuân, trẻ trung, đổi mới. *“Với văn học thân thể là thân thể sống, nó không giản đơn là thân xác, xác thật. Xem thân thể chỉ là xác thật có nghĩa là thu hẹp nó, tâm thường hóa nó. Trong con người sống, thân thể thấm nhuần tâm hồn. Chỉ xác thật không phải là thân thể người, tính dục cũng không phải thân thể người. Chỉ có cảm xúc tâm hồn mới biến thân thể thành ngôn ngữ”*(Nguyễn Thái Hòa). Đọc các sáng tác của các nhà văn nữ sau 1975, người ta thấy con người thân xác

được miêu tả một cách trực tiếp bằng ngôn ngữ thông tục và thường có hai dạng thức: loại ngôn ngữ miêu tả thân thể trực tiếp, loại ngôn ngữ dùng các khái niệm chỉ thân thể để miêu tả những đối tượng khác. Đó là vẻ đẹp tự nhiên, phồn thực trong sáng tác của Võ Thị Hảo, Đỗ Hoàng Diệu: « *Nhuệ Anh vươn cao người. Chiếc áo vải đen nàng vừa kịp khoác lên đã rơi ruột ra để lộ đôi vai trắng ngần và đôi vú ngời ngời như hai vầng trăng* » ; “*Chiếc áo trắng ngà thật đẹp. Vừa vặn ôm sát thân hình em và hở ra một chút bộ ngực tròn trịa với bờ vai, đôi cánh tay mịn màng anh vẫn thường khen*”.

Bộ ngực là một trong những vẻ đẹp nữ tính nổi bật. Nó biểu tượng cho sự nuôi dưỡng, cuu mang, là khát vọng sinh sôi, nảy nở. Trong văn xuôi nữ đương đại, vẻ đẹp cơ thể người nữ cũng thường tập trung ở bộ ngực. Cảm hứng tự hào, tự tôn tràn ra qua những ngôn từ khi thì giản dị, trù mến, khi thì mỹ lệ hóa: “*đôi vú ngời ngời như hai vầng trăng*” (**Giàn thiêu**), “*bầu vú nhô cao*” (**Giàn thiêu**) “*bộ ngực hình trinh nữ với đôi núm vú nhỏ*” (**Góa phụ đen**), “*bộ ngực tròn trịa*” (**Bóng đèn**), “*Cơ thể săn chắc mượt mà vun đầy hai mươi*” (**Bóng đèn**)...

Khi cái đẹp không còn (chủ yếu do bị hủy hoại bởi gánh nặng mưu sinh, con cái, hoặc do sự ích kỉ, tàn nhẫn của đàn ông) thì ngôn ngữ thường không giấu được vẻ chua xót, trắc ẩn: “*Người đàn bà chợt thấy bóng mình trong gương. Mọi thân hình lỏng lẻo đến mức mọi thứ thật cứ kéo dài ra. Đôi nhũ hoa (...) nhô lên tròn trịa nay được tự do chảy thõng xuống những nếp*” (**Cuộc tình silicon-Y Ban**), “*Nàng nắm với đôi chân ngắn cũn chỉ bằng nửa mình trên*” (**Đàn bà xấu thì không có quà-Y Ban**), “*Tôi xót xa nhìn những nếp nhăn lò mờ lượn quanh khoe môi thanh tú một thời quyến rũ của người đẹp trường tôi cách đây mười bảy năm*” (**Bàn tay lạnh-Võ Thị Hảo**)...

Một trong những thành tựu của văn học sau 1975 đề xuất được quan niệm đa chiều về con người trong đó có khía cạnh con người tự

nhiên. Bản năng tính dục là một biểu hiện nổi bật của con người tự nhiên. Để diễn tả nó tất nhiên có thể dùng nhiều phong cách ngôn ngữ khác nhau. Nhưng các nhà văn nữ đương đại chủ yếu đã chọn phong cách hiện thực-đời thường, không chỉ với ý thức đòi quyền bình đẳng cho ngôn từ mà còn với mục đích đối thoại lại những định kiến, những áp đặt về “công dung ngôn hạnh” của xã hội cổ truyền. Và lại, ngôn ngữ tính dục không phải lúc nào cũng thuộc đề tài sex mà nó phần nhiều dùng để chuyển tải những thông điệp khác. Với Đỗ Hoàng Diệu đó là những thông điệp tự do về phẩm giá làm người, là “mặc cảm nhục tể”. Với Phạm Thị Hoài, ngôn ngữ tính dục cũng vượt khỏi đề tài sex để phơi mở một thế giới vô nghĩa, vô hồn...Điểm gặp nhau của nhiều tác phẩm là tác giả đã sử dụng một hệ ngôn từ mang màu sắc nhục cảm, ngôn ngữ thân thể được sử dụng không chút mặc cảm, tạo ra hiệu quả bất ngờ. Đọc tác phẩm của Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu, Võ Thị Hảo, Phạm Thị Hoài, Đoàn Lê chúng ta nhận thấy phong cách ngôn ngữ này một mặt biểu hiện cho tinh thần tự do, dân chủ trong quan niệm về con người mặt khác nó còn biểu hiện cho tâm thức thời đại đang có nhiều sự thay đổi lớn lao.

Có người cho rằng ngôn ngữ của Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu và một số các nhà văn nữ cực kì sexy và bạo liệt, tuy nhiên cần khẳng định rằng bạo liệt hay hiền lành là cái tạng riêng của mỗi nhà văn và kênh văn hóa của người tiếp nhận. Cần ghi nhận lớp ngôn từ này như một nỗ lực làm mới nghệ thuật tự sự khi mà trong một thời gian dài người ta quen với thứ ngôn ngữ thanh sạch đến vô trùng. Việc làm mới ngôn ngữ thể hiện như một nhu cầu dân chủ hóa văn chương đúng với tinh thần của thời đại mà con người đang hướng tới.

Bên cạnh những đoạn văn tả thực cũng có những đoạn văn viết bằng thứ ngôn ngữ uyển chuyển, tinh tế, giàu chất thơ. Về mặt hình thức hai lớp ngôn từ thông tục và giàu tính thơ không phải chỉ đối lập

nhau mà còn thống nhất với nhau. Cái nhìn về một hiện thực khắc nghiệt, xô bồ đòi hỏi một thứ ngôn ngữ sắc lạnh, cực thực. Nhưng cái khô lạnh, chất chứa ấy lại làm nảy sinh khao khát về một chất thơ ấm áp nuôi dưỡng những tâm hồn lãng mạn đúng với tinh thần của tình yêu: *“Những giọt mưa gội xuống thân thể lúc này dịu dàng, êm ái, mỗi giọt mưa chạm xuống như mang theo một hơi thở nồng nàn sưởi ấm cơ thể nàng. Nàng run rẩy áp cặp môi trinh nữ lên vùng ngực trần nóng hổi trong mưa của chàng. Cái mùi đàn ông lạ lẫm, đấng ngất, ngày ngày, bạo liệt như đã rừng rực tỏa hơi nóng dưới ánh mặt trời pha lẫn hơi mưa tươi tắn và tinh khiết khiến nàng ngây ngất chột như lá đi, chột như lạc vào cõi phiêu bồng.”* (**Giàn thiêu**-Võ Thị Hào)

Tóm lại, ngôn ngữ thân thể trong sáng tác của nhà văn nữ mang tính chất lưỡng tính: vừa là thân xác vừa là tâm hồn; vừa là cái hiện hữu vừa là cái không hiện hữu; vừa là cái trần tục vừa là cái rất thiêng liêng... Nó đã vượt ra sự giải bày, thổ lộ nỗi niềm đề vuron tới chiều sâu nhân bản của cõi người. Điều này tạo ra những giá trị mới mẻ cho văn học, đưa văn học Việt Nam hội nhập sâu hơn với văn học thế giới.

3.3. Giọng điệu trần thuật

Theo "**Từ điển thuật ngữ văn học**", giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường, đạo đức của nhà văn với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa gần, thành kính hay suồng sã, ngợi ca hay châm biếm... Giọng điệu giúp chúng ta nhận ra tác giả. Văn học sau 1975, đặc biệt từ thời điểm đổi mới khi cá nhân được nhìn nhận như một thực thể sinh động, giá trị của nó được coi trọng thì sự xuất hiện nhiều giọng điệu. Tạo được giọng điệu đa dạng, phong phú là đánh dấu một bước trưởng thành trong tư duy nghệ thuật của văn chương đương đại. Lấy cảm hứng từ những vấn đề cá nhân của mỗi số phận người,

văn chương của các cây bút nữ tạo ra những giọng điệu nổi bật trong tác phẩm của mình.

3.3.1. Giọng hài hước, giễu nhại

Sau 1986, văn học Việt Nam ngày càng nhạt dần chất sử thi, nó áp sát vào đời sống, *tiếp xúc suông sã đến thô bạo* hiện thực. Sự mở rộng các góc độ phản ánh khiến văn học gần với đời thường hơn. Cái bi không còn phải dè dặt né tránh; tinh thần hài hước gia tăng. Cái nhìn ở thì hiện tại trực diện hiện thực cuộc sống đương đại. Khi những chuẩn mực bị lệch pha, cái hài xuất hiện. Cái nhìn *phi thành kính*, suông sã quy định một giọng điệu riêng của văn học đương đại,

Giọng điệu hài hước trong văn học đương đại có nhiều sắc thái khác nhau. Tuy nhiên, trong sáng tác của các cây bút nữ, cái hài không đơn thuần là tiếng cười mà sâu xa hơn trả con người về với tự nhiên, bản thể, cái hài gắn với dục tính. Với, họ, miêu tả dục tính như một phương tiện hướng tới một sự thật mang tính nhân bản sâu sắc.

Để tô đậm chất hài hước nhà văn chủ yếu dùng thủ pháp giễu nhại (Phạm Thị Hoài, Y Ban...), có khi nhà văn dùng giọng điệu mỉa mai để phê phán sâu sắc những thay đổi của các giá trị (Đoàn Lê, Phạm Thị Hoài...)

Giọng điệu hài hước bộc lộ ở nhiều cấp độ. Có khi hóm hỉnh, lúc giễu nhại mỉa mai, những nhân vật với những cảm xúc tưởng như trần trụi nhưng có ý nghĩa nhân sinh lớn lao, nó không chỉ đòi hỏi trả con người những khát vọng nhân bản; khát vọng của cái đẹp mà còn phản ánh một thế giới hỗn loạn vô nghĩa lí trong xã hội kỹ trị. Ấn sau tất cả các sắc thái ấy của giọng điệu hài hước, giễu nhại là ý thức phá tính mạnh mẽ, ý thức xây dựng một xã hội tốt đẹp của nhà văn.

3.3.2. Giọng điệu trữ tình

Bản chất của nữ giới là nhẹ nhàng, tâm tình, sâu lắng. Đặc tính này chi phối giọng điệu trần thuật trong sáng tác các cây bút nữ khi viết

về tính dục. Với tình yêu, giọng điệu trữ tình trần thuật những cảm xúc thăng hoa, viên mãn. Một trong những thể mạnh của giọng điệu trữ tình là diễn tả thế giới nội tâm con người, nhất là trong những cảm xúc về tình yêu và tình dục. Giọng điệu trữ tình, sâu lắng được dùng như âm hưởng chủ đạo cho những câu chuyện tình yêu, tình dục. Đây là giọng điệu chủ yếu tạo nên những trang văn dạt dào cảm xúc, làm cho những câu chuyện tình yêu thêm lấp lánh, lãng mạn và thăng hoa, mang đến sự rung động chân thành cho người đọc chính từ lòng nhân ái, yêu thương con người, yêu thương cuộc đời của nhà văn.

3.3.3. Giọng điệu hoài nghi, chất vấn:

Hoài nghi là cần thiết cho khoa học để tìm kiếm chân lí phát triển xã hội, trong văn học hoài nghi là một dạng để nhận thức lại, đánh giá lại hiện thực. Ra đời trong thời đại mà các giá trị bị đảo lộn không ngừng, thế giới tinh thần con người luôn bất ổn, niềm tin vào những chân giá trị bị phá vỡ giọng điệu của nhiều tác phẩm văn xuôi đương đại hướng tới tính đối thoại, chất vấn với người đọc. Thông qua giọng điệu hoài nghi, nhà văn muốn nhìn nhận lại những giá trị bị đánh mất, nỗ lực hướng tới chân lí, tìm sự bình đẳng giữa nhà văn và bạn đọc, hóa giải nỗi đau nhân bản và kiếm tìm giá trị đích thực của cái đẹp. Bổ sung cho giọng điệu hoài nghi là giọng chất vấn, đối thoại. Giọng này thường đi đôi với những câu hỏi tra vấn, đối thoại như truy tìm căn nguyên cả cội nguồn.

Giọng điệu văn xuôi Việt Nam đương đại rất đa dạng, đây cũng là một nỗ lực làm mới nghệ thuật tự sự của các cây bút nữ. Chính sự phát triển nhiều giọng điệu chưa đựng nhiệt tình sôi nổi, nhu cầu đối thoại với bạn đọc về những vấn đề con người, đồng thời khẳng định sự phát triển của văn học trên bình diện giọng điệu trần thuật.

KẾT LUẬN

Phát triển trong không khí dân chủ của xã hội thời đổi mới, văn học sau 1975 có cơ hội mở rộng các bình diện phản ánh trong đó tính dục là vấn đề được các nhà văn rất quan tâm, đặc biệt là các nhà văn nữ khi mà ý thức phái tính đang trở dậy mạnh mẽ. Cái khác biệt và tạo nên sự hấp dẫn sâu sắc ở những tác phẩm này là mượn chuyện trần tục không xa lạ với con người-tính dục- để nói một vấn đề nghiêm túc, đẹp đẽ là những xúc cảm nhân bản.

Nhìn từ nội dung phản ánh, sáng tác của các tác giả nữ tiêu biểu của văn học sau 1975 có nhiều đóng góp mới, trong đó nổi bật là việc khai thác con người tự nhiên tạo ra một diễn ngôn mới của thời đại đó là diễn ngôn tính dục. Chính khung tri thức thời đại, quyền lực của cơ chế xã hội và của cái tôi cá nhân đã tạo nên diễn ngôn tính dục mới mẻ này. Nó cho thấy trình độ chiếm lĩnh của văn chương đương đại đối với hiện thực đời sống con người.

Thông qua tính dục, nhà văn vừa nhìn thấy vẻ đẹp thân xác, nhục thể hoàn mỹ mà tạo hóa ban tặng cho con người vừa đào sâu khả năng phản ánh hiện thực. Dùng sex làm phương tiện chuyển tải tư tưởng như một cách đối thoại với người đọc về những vấn đề họ quan tâm. Mỗi nhà văn có một nhân sinh quan khác nhau nên góc độ thể hiện tùy thuộc vào cái tặng của mỗi người trong đó kỹ năng, khả năng và sự trải nghiệm là yếu tố quan trọng để họ ở bờ bên này hay bên kia bờ dục tính.

Góp phần tạo nên những sắc điệu thẩm mỹ tính dục cách xây dựng nhân vật trong không gian vô thức, là ngôn ngữ thân thể và hệ từ thông tục, là giọng điệu trần thuật...

Tóm lại, tính dục trong văn xuôi nữ đương đại là một vấn đề chứa đựng nhiều ý nghĩa nhân sinh và thẩm mỹ. Việc tiếp nhận đối tượng này hiện vẫn còn nhiều dư luận trái chiều. Không phải không có

khi các cây bút quá đà, lạm dụng chuyện nhạy cảm để câu khách. Chúng tôi muốn ghi nhận phần nghiêm túc mà các nhà văn đã làm được để khẳng định sự chuyển biến trong tư duy nghệ thuật của văn học ta từ những năm 1980 đến nay.